

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý nơi đỗ xe trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BXD ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình ngầm đô thị (Phần 1. Tàu điện ngầm; Phần 2. Ga ra ô tô) - QCVN 08:2009/BXD;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2204/TTr-SGTVT ngày 28 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý nơi đỗ xe trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2019 và thay thế Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 03/6/2009 của UBND

thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý và khai thác nơi đỗ xe trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND thành phố, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND các quận, huyện, phường, xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *g*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GTVT, XD;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ GTVT;
- TTTU, TT HĐND thành phố Đà Nẵng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TPĐN;
- Ủy ban MTTQVN thành phố Đà Nẵng
- Các Sở, ban, ngành;
- Công an thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SGTVT, QLĐTh.

g

80

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đặng Việt Dũng

QUY ĐỊNH
Về quản lý nơi đỗ xe
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3/2019/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về quản lý nơi đỗ xe trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý nơi đỗ xe trên địa bàn thành phố, bao gồm:

- a) Bãi đỗ xe theo quy hoạch được duyệt do ngân sách thành phố đầu tư hoặc do nhà đầu tư tự đầu tư;
- b) Bãi đỗ xe có thời hạn do các tổ chức, cá nhân tự đầu tư;
- c) Các điểm đỗ xe tạm thời, cố định dưới lòng đường.

2. Các trường hợp sau đây không thuộc đối tượng áp dụng Quy định này, gồm:

- a) Bãi đỗ xe thuộc các ngành công an, quốc phòng sử dụng cho mục đích an ninh, quốc phòng;
- b) Bãi đỗ xe chỉ phục vụ hoạt động nội bộ của các tổ chức, đơn vị như trong khuôn viên các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp, cơ sở lưu trú du lịch, trung tâm thương mại, chung cư, bệnh viện, chợ, trường học;
- c) Bãi đỗ xe thuộc các trạm dừng, nghỉ đường bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Dừng xe* là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông (xe không được tắt máy và người lái xe không được rời tay lái) trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện đó xếp dỡ hàng hoá hoặc thực hiện công việc khác.

2. *Đỗ xe* là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông không giới hạn thời gian.

3. *Bãi đỗ xe* là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ dùng để đỗ phương tiện giao thông đường bộ. Bãi đỗ xe có thể xây dựng trên mặt đất, hoặc dưới mặt đất; một phần dưới mặt đất, một phần trên mặt đất.

4. *Bãi đỗ xe có thời hạn* là các bãi đỗ xe do các tổ chức, cá nhân sử dụng mặt bằng hiện có (không được quy hoạch làm bãi đỗ xe) để thực hiện dịch vụ trông giữ xe trong một thời gian nhất định.

5. *Điểm đỗ xe cố định* là địa điểm được cơ quan có thẩm quyền cho phép trông giữ phương tiện giao thông dưới lòng đường.

6. *Điểm đỗ xe tạm thời* là địa điểm được cơ quan có thẩm quyền cho phép trông giữ phương tiện giao thông trong một thời gian cụ thể để phục vụ hội nghị, thể thao và các hoạt động khác.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các quy định đối với bãi đỗ xe theo quy hoạch được duyệt

1. Bãi đỗ xe được đầu tư, xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, xây dựng và đúng mục đích sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đường ra, vào bãi đỗ xe phải được bố trí đảm bảo an toàn và không gây ùn tắc giao thông. Điểm đầu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với đường quốc lộ phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-GP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Bãi đỗ xe phải đảm bảo các yêu cầu theo các quy định hiện hành về an toàn kết cấu xây dựng; an ninh, trật tự, an toàn giao thông; đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

Điều 5. Các quy định đối với bãi đỗ xe có thời hạn

1. Vị trí và đường ra, vào bãi đỗ xe không được ảnh hưởng đến an toàn giao thông và không gây ùn tắc giao thông.

2. Bãi đỗ xe phải đảm bảo các yêu cầu về an ninh, trật tự, đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

Điều 6. Quy định về quản lý hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe

Quy định về quản lý, hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe được thực hiện theo khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 56 Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của các bãi đỗ xe đã có quy hoạch được duyệt đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố. Thông báo thời gian bãi đỗ xe đã có quy hoạch được duyệt bắt đầu đưa vào hoạt động trên Cổng thông tin chính quyền điện tử thành phố, website của Sở Giao thông vận tải và đề nghị UBND các quận, huyện niêm yết công khai tại địa phương nơi có bãi đỗ xe để người dân được biết.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành công tác an toàn giao thông định kỳ, đột xuất và kiểm tra xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh các bãi đỗ xe đã có quy hoạch được duyệt.

3. Hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe theo quy hoạch được duyệt trên địa bàn thành phố báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động, tình hình an ninh trật tự, việc duy trì, đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất, việc thực hiện các quy định của nhà nước và các nội dung cần thiết khác.

Điều 8. Sở Tài chính có trách nhiệm

1. Chủ trì, thẩm định phương án giá dịch vụ trông giữ xe tại các bãi đỗ xe trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương, các doanh nghiệp, hộ gia đình kinh doanh dịch vụ trông giữ xe.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thu giá dịch vụ trông giữ xe tại các bãi đỗ xe đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 9. Sở Xây dựng có trách nhiệm

1. Tham mưu UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác quy hoạch bãi đỗ xe.

2. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị khai thác kinh doanh bãi đỗ xe đã có quy hoạch được duyệt trên địa bàn thành phố.

Điều 10. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

1. Hướng dẫn về bảo vệ môi trường cho các bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị khai thác kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố.

Điều 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xúc tiến đầu tư bãi đỗ xe đã có quy hoạch được duyệt trên địa bàn.

Điều 12. Sở Văn hóa Thể thao có trách nhiệm

Tham gia góp ý, thẩm định đối với các bãi đỗ xe nằm trong khu vực ảnh hưởng đến các di tích, di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố đã được cơ quan có thẩm quyền xếp hạng, ra quyết định bảo vệ.

Điều 13. Sở Du lịch có trách nhiệm

Có kế hoạch tuyên truyền đến các đơn vị lữ hành, các đơn vị sử dụng xe ô tô khách vận chuyển khách du lịch có nhu cầu vào đỗ tại bãi đỗ xe theo quy định nhằm đảm bảo văn minh, vệ sinh môi trường và trật tự đô thị.

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm

Có kế hoạch tuyên truyền đến các chủ phương tiện xe cơ giới có nhu cầu vào đỗ tại bãi đỗ xe theo quy định nhằm đảm bảo văn minh, vệ sinh môi trường và trật tự đô thị.

Điều 15. Công an thành phố có trách nhiệm

1. Thống nhất phương án phòng cháy, chữa cháy và phương án bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại các bãi đỗ xe.

2. Tổ chức kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm hành chính trong việc quản lý bãi đỗ xe.

3. Thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các nội dung liên quan đến phương án phòng cháy, chữa cháy; phương án bảo đảm trật tự, an toàn giao thông các đơn vị khai thác kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố.

Điều 16. Cục thuế thành phố Đà Nẵng

1. Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe sử dụng hóa đơn, chứng từ (vé trông giữ xe) theo đúng quy định; thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp các khoản thuế và phí theo quy định hiện hành.

2. Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thu giá dịch vụ trông giữ xe tại các bãi đỗ xe đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 17. UBND các quận, huyện có trách nhiệm

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước các bãi đỗ xe có thời hạn và các điểm đỗ xe tạm thời, cố định dưới lòng đường. Thông báo thời gian bãi đỗ xe có thời hạn bắt đầu đưa vào hoạt động trên Cổng thông tin chính quyền điện tử thành phố, website của UBND các quận, huyện và niêm yết công khai tại địa phương nơi có bãi đỗ xe để người dân được biết.

2. Theo dõi hoạt động trông giữ xe của các tổ chức/cá nhân quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe có thời hạn trên địa bàn. Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe có thời hạn thực hiện đấu nối giao thông vào đường giao thông công cộng theo đúng quy định; lấy ý kiến Sở Giao thông Vận tải trong trường hợp đường ra, vào bãi đỗ xe có đấu nối vào đường giao thông công cộng

được phân cấp cho Sở GTVT quản lý.

3. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường các bãi đỗ xe.

4. Thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác vệ sinh môi trường của các đơn vị khai thác kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố. Kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về vệ sinh môi trường tại các bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố.

5. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý:

a) Theo dõi, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác các bãi đỗ xe có thời hạn thực hiện các yêu cầu đối với bãi đỗ xe theo quy định tại Điều 5, Điều 18 Quy định này.

b) Tăng cường hoạt động kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm hành chính trong việc quản lý các bãi đỗ xe.

c) Kịp thời phối hợp với các tổ chức, cá nhân khai thác các bãi đỗ xe xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình hoạt động tại các bãi đỗ xe.

d) Phối hợp trong việc hướng dẫn giao thông, tổ chức phân luồng, không để xảy ra ùn tắc giao thông tại các bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố.

6. Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý) báo cáo tình hình quản lý các bãi đỗ xe có thời hạn trên địa bàn (theo mẫu tại Phụ lục 2) về Sở GTVT để biết.

Điều 18. Tổ chức/cá nhân quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe có trách nhiệm

1. Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), tổ chức/cá nhân quản lý kinh doanh bãi đỗ xe theo quy hoạch được duyệt báo cáo tình hình quản lý các bãi đỗ xe (theo mẫu tại Phụ lục 1) về Sở GTVT để biết.

2. Định kỳ hàng quý (trước ngày 15 tháng cuối quý), tổ chức/cá nhân quản lý kinh doanh bãi đỗ xe có thời hạn báo cáo tình hình hoạt động bãi đỗ xe có thời hạn trên địa bàn (theo mẫu tại Phụ lục 2) về UBND các quận, huyện để theo dõi, tổng hợp báo cáo Sở GTVT.

3. Chịu trách nhiệm duy trì tình trạng hoạt động của bãi đỗ xe đảm bảo an toàn, thuận tiện. Khi tiến hành cải tạo cơ sở vật chất dẫn đến thay đổi sơ đồ mặt bằng tổng thể hoặc một số tiêu chí kỹ thuật phải báo cáo với Sở Giao thông vận tải (đối với các bãi đỗ xe đã có quy hoạch được duyệt) hoặc UBND các quận huyện (đối với các bãi đỗ xe có thời hạn).

4. Phải thực hiện việc đăng ký, kê khai, niêm yết giá dịch vụ kinh doanh tại bãi đỗ xe theo các quy định hiện hành.

5. Phải xây dựng và niêm yết Nội quy hoạt động của bãi đỗ xe do mình quản lý, đảm bảo nội dung đúng theo quy định của pháp luật; niêm yết tên và số điện thoại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để chủ xe phản ánh, khiếu

nại khi cần thiết. Trong đó, Tổ chức/cá nhân quản lý kinh doanh bãi đỗ xe có quyền từ chối phục vụ đối với người gửi xe hoặc chủ phương tiện nếu không chấp hành nội quy; phải giao vé cho khách đến gửi xe hoặc làm hợp đồng trông giữ xe với chủ phương tiện (nếu có); Không được để các chủ phương tiện kinh doanh vận tải sử dụng bãi đỗ xe để đón, trả khách; có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người gửi xe hoặc chủ phương tiện nếu để xảy ra mất, hư hỏng phương tiện nhận trông giữ.

6. Chịu sự thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Phát hiện và nhanh chóng báo ngay về các cơ quan chức năng khi xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông; mất vệ sinh môi trường; cháy, nổ tại bãi đỗ xe. Đồng thời, phối hợp với các ngành chức năng trong quá trình xử lý những sự cố xảy ra tại bãi đỗ xe.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Giám đốc Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Chủ tịch UBND các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

Điều 20. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc; các ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Giao thông Vận tải để nghiên cứu, tổng hợp, trình UBND thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /a

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Dặng Việt Dũng

PHỤ LỤC 1

..... (Tên doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Đà Nẵng, ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ QUÝNĂM

Đơn vị: Bãi đỗ xe.....(1)

Đơn vị quản lý:.....

Ngày báo cáo: ngày tháng năm

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Đà Nẵng

I. Kết quả hoạt động:

TT	Loại phương tiện	Tổng số lượt		Tỷ lệ % chiếm chỗ	Doanh thu		Ghi chú
		Đỗ xe theo lượt	Đỗ xe theo tháng		Trông giữ xe	Dịch vụ khác	

II. Tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường

III. Việc duy trì, đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất tại bãi đỗ xe

IV. Kiến nghị

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu.

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi:

(1) Ghi tên bãi đỗ xe.

PHỤ LỤC 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... (Tên đơn vị báo cáo¹)

.....

Số:/.....

Đà Nẵng, ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÁC BÃI ĐỖ XE CÓ THỜI HẠN TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN/HUYỆN
QUÝ.....NĂM.....

T T	Tên, địa chỉ bãi đỗ xe	Diện tích (m²)	Tên tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác bãi đỗ xe	Lối ra vào bãi đỗ xe được đấu nối vào các đường...	Loại phương tiện được đỗ tại bãi đỗ xe (xe mô tô, xe ô tô con, xe tải, xe container,...)	Quy mô, số lượng phương tiện bãi đỗ xe đáp ứng được² (chiếc)	Mức giá dịch vụ trông giữ xe³	Thời gian hoạt động trong ngày của bãi đỗ xe	Có hệ thống PCCC không/vệ sinh môi trường

Người báo cáo

**Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)**

¹ UBND các quận, huyện hoặc tổ chức/cá nhân quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

² Báo cáo cụ thể đối với từng loại xe

³ Báo cáo cụ thể đối với từng loại xe